TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103**/2023/DS-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v tranh chấp hợp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam và bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Do bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S - Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh An Giang. Địa chỉ: phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. Theo quyết định số 3270/2022/GUQ-PLTT ký ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng, của Ngân hàng A.

Ông Trần Minh S ủy quyền lại cho ông Chu Toàn Th - Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng A, chi nhánh An Giang. Địa chỉ liên hệ: phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 03/01/2023 của Ngân hàng A, chi nhánh An Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thuý L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm A, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023 nguyên đơn Ngân hàng A thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 05/12/2018, bà L có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.130.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.199.000 đồng. Đến ngày 22/7/2022, bà L không còn thực hiện trả nợ cho ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thánh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 11/4/2023, bà L còn nợ số tiền là 26.227.925 đồng. Trong đó: Nợ gốc 18.454.774 đồng, lãi trong hạn là 5.182.101 đồng, lãi quá hạn 2.591.050 đồng.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà L, yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán khoản vay nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà L trả nợ, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do, đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bà Nguyễn Thúy L: Buộc bà Nguyễn Thuý L phải trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền: 26.227.925 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 12/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng đã ký. Buộc bà Nguyễn Thúy L phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí có liên quan.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn bà Nguyễn Thúy L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 12 tháng 6 năm 2023: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,

71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng A ủy quyền cho ông Th. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, ông Th tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà L.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 11386444/12/2018/AG mà bà L ký kết với Ngân hàng A, chi nhánh An Giang ngày 04/12/2018 thể hiện số tiền ngân hàng cho bà L vay là 19.000.000 đồng. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ bà L đã giao dịch với tổng số tiền là 36.130.000 đồng và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 32.199.000 đồng (bao gồm cả gốc + lãi + phí). Đến ngày 23/5/2022 thì bà L ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến nay. Số tiền gốc hiện bà L còn nợ lại là 18.455.774 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng phía bà L không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này bà đã thanh toán số tiền này cho ngân hàng chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định bà đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân hàng. Căn cứ vào chứng cứ mà ngân hàng cung cấp yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Khi xác lập giao dịch vay hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi do đó yêu cầu của ngân hàng buộc bà L trả nợ lãi quá hạn đối với nợ gốc 18.454.774 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mức lãi suất ngân hàng và bà L thỏa thuận tại thời điểm bà L vi phạm là 2,6%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Số tiền lãi bà L phải trả cho ngân hàng cụ thể như sau: Từ ngày 23/5/2022 đến ngày 12/6/2023 là 386 ngày: 18.454.774 đồng x 2,6 %/tháng x 150% x 386 ngày = 9.260.606 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi bà L phải trả cho ngân hàng là: 27.715.380 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải nộp theo quy định pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ lại của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 11386444/12/2018/AG ngày 04/12/2018 là 27.715.380 (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 18.454.774 đồng, lãi quá hạn là 9.260.606 đồng.

Kể từ ngày 13/6/2023 bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà L phải nộp 1.386.000 (Một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được nhận lại 640.000 (Sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001447, ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3/ Số tiền gốc, lãi bà Nguyễn Thúy L trả cho Ngân hàng A và tiền tạm ứng án phí Ngân hàng A được nhận lại sẽ do Ngân hàng A, chi nhánh An Giang đại diện nhận thay.

4/ Về quyền kháng cáo:

Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bà Nguyễn Thúy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu